

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 529/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Quyên
2. Ông Thạch Nghị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung H – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 786/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6145/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/Trần Ngọc S (tên gọi khác: Ch), giới tính: nam; sinh ngày: 05/11/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 427 Dt, Phường bb, Quận gg, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc S và bà: Huỳnh Thị Thanh T; có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/5/2020 (Có mặt).

2/Lý Cao C (tên gọi khác: Bd), giới tính: nam; sinh ngày: 13/4/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 170 ND, Phường ff, Quận gg, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp 5dd, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Hồng P và bà: Phạm Thị C (chết); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện BC ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P, chấp hành xong ngày 18/01/2020;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/5/2020 (Có mặt).

3/Trần Thanh H (tên gọi khác: Tr), giới tính: nam; sinh năm: 12/8/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: lvl, Phường Tk, Quận njj, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B3/1, xã hl, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh V và bà: Đặng Thị C; có vợ và 01 con sinh năm 2020, tiền án: không, tiền sự: 01 - Ngày 02/11/2017, bị Tòa án nhân dân Quận kk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, chấp hành xong ngày 02/11/2019; Nhân thân: Ngày 26/8/2010, bị Tòa án nhân dân Quận njj xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” (Bản án số 131/2010/HSST). Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện BC xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án 297/2013/HSST)

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/5/2020 (Có mặt).

4/ Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Dm), giới tính: nam; sinh năm: 15/01/1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: nsl, phường 14, Quận gg, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: lt5, Phường aa, Quận gg, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành TA và bà: Trần Thị Bé H; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/5/2020 (Có mặt).

5/Trương Thị U, giới tính: nữ; sinh năm: 29/12/1984 tại TG; Nơi thường trú: TN, xã Thuth, huyện Cag, tỉnh Loan; Chỗ ở: 03 Txx, phường b, Quận 00, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Đ và bà: Trần Thị N; có chồng và 01 con sinh năm 2020, tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/5/2020.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

-Bị hại:

1/Anh Lâm Tuấn T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số ggg, xã Ph, huyện Nh, Tp.Hồ Chí Minh.

2/Anh Đỗ Trần M Thương, sinh năm: 1995

Địa chỉ: txs, phường Th, Quận njj, Tp.Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Lê Đình Tiến S, sinh năm: 1986

Thường trú: 304/128 Pyth, Phường ll`, Quận gg, Tp. Hồ Chí Minh.

2/Ông Lê Tru G

Nơi cư trú: tp, Khóm bt, Phường ee, Tp.VL.

3/Anh CXH, sinh năm: 1961

Nơi ở: ntt, Phường vbn, Quận kk, Tp. Hồ Chí Minh.

4/Chị Nguyễn Thị Phương M

Nơi ở: 38/23 khu phố fgh, phường bh, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 18/5/2020, Trần Ngọc S điện thoại rủ Lý Cao C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. S điều khiển xe mô tô hiệu Liberty biển số 59L2-196.07 đi đến điểm hẹn tại đường BD, Phường ff, Quận gg đón C, rồi giao xe cho C điều khiển chở S đi tìm địa điểm trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số ggg, xã Ph, huyện Nh, S thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83 của anh Lâm Tuấn T dựng trước phòng trọ không người trông coi, cổng không khóa, S kêu C dừng xe đứng ngoài cảnh giới, để S đi đến dùng cây đoản (do S chuẩn bị sẵn) bẻ ổ khóa xe, lấy xe tẩu thoát. Sau đó, S cùng C mang xe PCX biển số 64B1-038.83 đến tiệm game bắn cá, địa chỉ số 4 Txx, Phường b, Quận 00 do Trương Thị U làm chủ, gặp Nguyễn Thành T (nhân viên làm công cho U) để bán. S nói cho Tuấn biết xe này S “mới trộm được”, Tuấn xem xe rồi gọi điện thoại cho U hỏi U có mua xe trộm cắp không và chụp ảnh chiếc xe gửi qua Zalo cho U xem, U đồng ý mua xe với giá 5.000.000 đồng, S đồng ý, Tuấn đưa tiền cho S. Sau đó, C điều khiển xe máy hiệu Liberty biển số 59L2-196.07 chở S trên đường về nhà thì bị Tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra. Qua làm việc các đối tượng Trần Ngọc S, Lý Cao C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Anh Lâm Tuấn T, sau khi bị mất xe đã đến Công an xã Ph, huyện Nh trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ số 4 Txx, Phường b, Quận 00 thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83, 01 chiếc xe gắn máy Wave a biển số 59L2-308.88, 01 chiếc xe mô tô hiệu Vespa biển số: 54Z3-6925, 01 chiếc xe gắn máy Wave A biển số 59L2-828.14, 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario biển số 59H1-999.31, đồng thời triệu tập Nguyễn Thành T và Trương Thị U đến trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc S còn khai nhận cùng Trần Thanh H thực hiện 01 vụ trộm cắp trước đó như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 14/5/2020, Trần Thanh H điều khiển xe máy hiệu Mio biển số 51N4-4895 đến quán cà phê gần Bến xe Quận gg gặp S, H rủ S đi trộm cắp tài sản, S đồng ý. H giao xe máy cho S điều khiển chở H đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà số txs, phường Th, Quận njj, H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 của anh Trần Đỗ Mến Th dựng phía trước nhà không có người trông coi, S dừng xe kêu H đứng đầu hẻm cảnh giới, S đi đến dùng đoản bẻ khóa rồi nổ máy tẩu thoát, H điều khiển xe Mio chạy theo. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho đối tượng tên Tru (chưa rõ lai lịch) để tiêu thụ xe, Tru đồng ý và hẹn gặp H gần Bến xe Ag, Quận rrr. Khi đi đến điểm hẹn, H bán xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 cho Tru

giá 4.000.000 đồng, H chia cho S 2.000.000 đồng. Anh Trần Đỗ Mên Th, sau khi bị mất xe đã đến Công an phường Th, Quận njj trình báo.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện lệnh bắt để tạm giam đối với Trần Ngọc S, Lý Cao C, Trần Thanh H, Nguyễn Thành T để điều tra. Tại Cơ quan điều tra Trần Ngọc S, Lý Cao C, Trần Thanh H, Nguyễn Thành T và Trương Thị U đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với Trương Thị U đang mang thai nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận njj, kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Airblade biển số 76B1-117.13 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng (bU lục 399).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 4267/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp Thành phố-UBND Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: giá trị chiếc xe mô tô PCX biển số 64B1-038.83 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 23.307.000 đồng (bU lục 164-165).

Vật chứng thu giữ: (như cáo trạng nêu)

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lâm Tuấn T yêu cầu S, C bồi thường chiếc xe bị mất 25.000.000 đồng, nhưng S, C chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 568/CT-VKS-P2 ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Trần Ngọc S, Lý Cao C và Trần Thanh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trương Thị U và Nguyễn Thành T, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Lý Cao C từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù; bị cáo Trần Thanh H từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trương Thị U từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Thành T 01 năm – 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trần Ngọc S, Lý Cao C và Trần Thanh H, Trương Thị U và Nguyễn Thành T đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin được Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Các bị hại:

- Anh Lâm Tuấn T có yêu cầu xin được nhận lại 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83.

- Anh Đỗ Trần Mến Thu bị mất chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 do các bị cáo Trần Ngọc S, Trần Thanh H trộm cắp, anh có yêu cầu được bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc xe bị mất trộm. (Theo Kết luận định giá số 170/KL-HĐĐGTS).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S, Lý Cao C và Trần Thanh H, Trương Thị U và Nguyễn Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, các bị cáo Trần Ngọc S, Lý Cao C và Trần Thanh H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe gắn máy các loại của các bị hại. Cụ thể: Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 18/5/2020, S rủ C lén lút dùng cây đoản (do S chuẩn bị sẵn) bẻ ổ khóa xe trộm được 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83 của anh Lâm Tuấn T dựng trước phòng trọ không người trông coi ở số ggg, xã Ph, huyện Nh, Tp. Hồ Chí Minh. Sau đó, cả hai gặp Nguyễn Thành T (nhân viên làm công cho U) thỏa thuận giá cả để bán lại xe cho Trương Thị U (chủ tiệm game bắn cá, địa chỉ số 4 Txx, Phường b, Quận 00 nơi Tuấn làm) với giá 5.000.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ ngày 14/5/2020, H điều khiển xe máy hiệu Mio biển số 51N4-4895 rủ S đi trộm cắp tài sản. H đứng đầu hẻm cảnh giới, S lén lút dùng đoản bẻ khóa lấy đi chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 của anh Trần Đỗ Mến Th dựng phía trước nhà không có người trông coi. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho đối tượng tên Tru (chưa rõ lai lịch) để tiêu thụ xe với giá 4.000.000 đồng. Bán được xe cả hai chia nhau tiêu xài.

Theo kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận nji thì: Giá trị chiếc xe mô tô Airblade biển số 76B1-117.13 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 4267/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp Thành phố-UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì: giá trị chiếc xe mô tô PCX biển số 64B1-038.83 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 23.307.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Ngọc S đã cùng với bị cáo C, bị cáo H tham gia trộm cắp chiếc xe PCX biển số 64B1-038.83 và chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 của bị hại do đó bị cáo S pH chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá tài sản số 170 và 4267/KL-HĐĐGTS bị trộm là 48.037.000 đồng.

Đối với bị cáo Lý Cao C thừa nhận cùng các bị cáo S tham gia trộm cắp chiếc xe PCX biển số 64B1-038.83 do đó bị cáo C pH chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản bị trộm là 23.037.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 4267/KL-HĐĐGTS.

Bị cáo Trần Thanh H thừa nhận cùng tham gia trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 với bị cáo S do đó bị cáo H pH chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản bị trộm là 25.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Thị U mặc dù biết tài sản các bị cáo mua có nguồn gốc từ việc phạm tội do các bị cáo S, C, H trộm cắp tài sản mà có được nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá rẻ nhằm thu lợi bất chính trái quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Trần Ngọc S, Lý Cao C và Trần Thanh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trương Thị U và Nguyễn Thành T, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt

cho các bị cáo. Bị cáo U, bị cáo Tuấn có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo U có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

Bị cáo S thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội là “Trộm cắp tài sản”, các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83 của anh Lâm Tuấn T, anh Tài có yêu cầu xin được nhận lại chiếc xe. Xét yêu cầu trên của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lâm Tuấn T.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 76B1-117.13 của bị hại anh Trần Đỗ Mên Th bị mất trộm không thu hồi được. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, cần buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Trần Thanh H liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc xe cho anh Thương theo Kết luận định giá số 170/KL-HĐĐGTS.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Piaggio loại Liberty dung tích xi lanh 124 biển số 59L2-196.07, số khung: RP8M89130FV105131, số máy: M891M5005618 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) do ông Lê Đình Tiến S ngụ tại 304/128 Pyth, Phường 11'', Quận gg đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông Sỹ không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, cần giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu chiếc xe. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda loại **PCX** dung tích xi lanh 124 **biển số 64B1-038.83**, số khung: RLHJF3007BY023218, số máy: JF28E2126877 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) do ông Lê Tru G ngụ tại số tp, Phường 4, Tp. VL, tỉnh VL đứng tên chủ sở hữu. Ông Giang cho anh Lâm Tuấn T (con rể ông Giang) quản lý, sử dụng thì bị mất trộm. Do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lâm Tuấn T.

+Đối với xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu PSMOTC loại **Vespa** dung tích xi lanh 124 **biển số 54Z3-6925** số khung: RP8M661009V-014705, số máy M661M-15325 (số máy mờ, rỉ sét) (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) do anh CXH ngụ tại số ntt, Phường vbn, Quận kk đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh anh Hiên không có mặt tại địa phương đi đâu

không rõ nên cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên. Do đó cần giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu chiếc xe. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại **Mio** dung tích xi lanh không rõ **biển số 51N4-4895**, số khung RLCM4P8307Y009801; số máy: 4P83009801 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) do chị Nguyễn Thị Phương M ngụ tại 38/28 khu phố 14, phường bh, quận BT đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết chị Phương hiện không có mặt địa phương, đi đâu không rõ nên cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên. Do đó cần giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu chiếc xe. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Trần Ngọc S (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) là tiền có được từ việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu vell-com thu giữ của Trần Ngọc S, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu trắng, lưng xám, model A16134) thu giữ của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại di động Iphone XS max (thực nhận 01 điện thoại Iphone có imeil ở khay sim ...442281, không kiểm tra imei do không có nguồn điện) thu giữ của U, xét thấy các bị cáo sử dụng các điện thoại trên làm công cụ phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các điện thoại trên.

+ Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, 01 áo khoác Jean màu xanh, 02 ống dùm để bẻ khóa xe là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa CD chứa video tại trước địa chỉ số txs, phường Th, Quận njj, 01 USB chứa video tại trước địa chỉ số44, tổ 3, ấp 1, xã Ph, huyện Nh ghi hình việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S (tên gọi khác: Ch) 02 (hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lý Cao C (tên gọi khác: Bd) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H (tên gọi khác: Tr) 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Dm) 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Dm) tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường b, Quận 00, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Trường hợp người được hưởng án treo có sự thay đổi nơi cư trú thì sẽ áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu PCX biển số 64B1-038.83 cho anh Lâm Tuấn T.

+ Buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Trần Thanh H liên đới bồi thường mỗi bị cáo số tiền 12.500.000 đồng cho bị hại anh Trần Đỗ Mến Th.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Piaggio loại Liberty dung tích

xi lanh 124 biển số 59L2-196.07, số khung: RP8M89130FV105131, số máy: M891M5005618 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda loại **PCX** dung tích xi lanh 124 **biển số 64B1-038.83**, số khung: RLHJF3007BY023218, số máy: JF28E2126877 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) cho anh Lâm Tuấn T.

+ Giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu PSMOTC loại **Vespa** dung tích xi lanh 124 **biển số 54Z3-6925** số khung: RP8M661009V-014705, số máy M661M-15325 (số máy mờ, rỉ sét) (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Giao cho Cục thi hành án tiếp tục thực hiện việc đăng báo để tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha loại **Mio** dung tích xi lanh không rõ **biển số 51N4-4895**, số khung RLCM4P8307Y009801; số máy: 4P83009801 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì chiếc xe trên sẽ bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam), 01 điện thoại di động màu đen hiệu vell-com, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu trắng, lưng xám, model A16134), 01 điện thoại di động Iphone XS max (thực nhận 01 điện thoại Iphone có imeil ở khay sim ...442281, không kiểm tra imei do không có nguồn điện)

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, 01 áo khoác Jean màu xanh, 02 ống dùng để bẻ khóa xe, 01 đĩa CD chứa video tại trước địa chỉ số txs, phường Th, Quận njj, 01 USB chứa video tại trước địa chỉ số44, tổ 3, ấp 1, xã Ph, huyện Nh.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/101 ngày 24/12/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Ngọc S, Trần Thanh H mỗi bị cáo nộp 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trùnghợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo U).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị hại; (2)
- Người liên quan; (4)
- Bị cáo; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ

Áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo Trung.

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử căn cứ vào chế định xóa án tích được quy định tại Chương X của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trong Trường hợp của Chu Văn Hoạt. Theo đó, căn cứ vào Điều 69, điểm b khoản 2 Điều 70; khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vào thời điểm bị bắt quả tang, Chu Văn Hoạt đã được xóa án tích nên Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận Bản án số 160/2011/HSST ngày 26/8/2011 vào phần nhân thân của bị cáo mà không xác định tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo khi cân nhắc định khung hình phạt đối với bị cáo.

